

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật: Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt.

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSĐT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung đánh giá	Sử dụng tiêu chí Đạt/ Không đạt	
	Đạt	Không đạt
1. Phạm vi cung cấp		
- Số lượng; chủng loại đáp ứng các yêu cầu nêu tại bảng phạm vi cung cấp Chương IV của E-HSMT. - Nhà thầu có cam kết hỗ trợ 25% giá sửa trúng thầu. - Nhà thầu có cam kết hỗ trợ kỹ để sửa cho các trường phù hợp với số lượng sửa được nhận (đối với những trường, điểm trường được nhận sửa nhưng chưa có kế bảo quản).	Đạt	
Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên		Không đạt
2. Đáp ứng yêu cầu Đặc tính, thông số kỹ thuật của và tiêu chuẩn sản xuất của hàng hóa		
- Hàng hóa dự thầu đáp ứng các quy định yêu cầu kỹ thuật chung và các đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn sản xuất đáp theo đầy đủ đặc tính, thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sản xuất quy định tại Điểm 1.2.1, Điểm 1.2.2, Mục 1,	Đạt	

Nội dung đánh giá	Sử dụng tiêu chí Đạt/ Không đạt	
	Đạt	Không đạt
Chương V của E-HSMT. - Cam kết hàng hóa cung cấp đến đơn vị sử dụng chất lượng còn nguyên hộp theo tiêu chuẩn đóng gói của nhà sản xuất, không bị móp, méo, không bị mất phẩm chất, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, hạn sử dụng trên bao bì sản phẩm phải in rõ ràng không được tẩy xóa và thời gian sử dụng phải còn ≥ 4 tháng kể từ ngày giao hàng; - E-HSDT có các tài liệu chứng minh đáp ứng yêu cầu tại mục 1.2.2 Chương V - E-HSMT (nhà thầu scan bản gốc các tài liệu chứng minh và đính kèm cùng E-HSDT).		
Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên.		Không đạt
3. Biện pháp tổ chức cung ứng, nghiệm thu, bàn giao		
Nhà thầu có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, bảo quản, sử dụng sữa đảm bảo an toàn thực phẩm, hiệu quả như sau: - Nhà thầu có thuyết minh phương án bố trí phương tiện vận chuyển và kho bãi bảo quản phù hợp với khối lượng, công việc, thời gian thực hiện gói thầu kèm theo Bản cam kết sẽ huy động đầy đủ phương tiện, kho bãi đáp ứng tiến độ, an toàn vệ sinh thực phẩm khi được trao hợp đồng. - Phương án vận chuyển phù hợp với tiến độ, khối lượng hàng hóa chào thầu. Đảm bảo luôn cung cấp sữa tươi mới, đúng số lượng và đúng thời gian theo yêu cầu tại văn bản đề nghị cung cấp của đơn vị sử dụng. - Cam kết vận chuyển hàng hóa bằng các phương tiện chuyên dụng, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.	Đạt	

Nội dung đánh giá	Sử dụng tiêu chí Đạt/ Không đạt	
	Đạt	Không đạt
- Nhà thầu có thuyết minh về phương án, biện pháp kiểm tra và nghiệm thu, bàn giao hàng hóa		
Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên.		Không đạt
4. Tiến độ cung cấp hàng hóa		
Có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. - Thời gian thực hiện hợp đồng: 2 năm - Thời gian cấp hàng định kỳ tới từng điểm trường: 02 lần/tháng, mỗi lần giao cách nhau 15 ngày (trừ thời gian nghỉ hè).	Đạt	
Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.		Không đạt
5. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, dịch vụ sau bán hàng		
Nhà thầu phải đề xuất kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành đảm bảo tối thiểu các nội dung như sau: 1. Kế hoạch phải trình bày rõ phạm vi bảo hành hàng hóa tối thiểu có các nội dung: - Bảo hành sản phẩm lỗi thuộc về nhà sản xuất hoặc đơn vị phân phối trong lưu trữ, bảo quản và vận chuyển: Sửa bị hư hỏng, phòng hộp, hỏng bao bì, mùi vị bất thường, hết hạn sớm.... phải được thu hồi và thay thế ngay. - Thời hạn phản hồi: Trong vòng 08 giờ sau khi tiếp nhận phản ánh của các đơn vị trường học	Đạt	

Nội dung đánh giá	Sử dụng tiêu chí Đạt/ Không đạt	
	Đạt	Không đạt
- Cách thức xử lý: Giao hàng bù cho các sản phẩm lỗi, thu hồi lô sữa lỗi, báo cáo tình hình xử lý sự cố. - Trường hợp xảy ra sự cố ngộ độc thực phẩm được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác định do sản phẩm sữa gây ra nhà thầu phải chịu toàn bộ các chi phí phát sinh để xử lý sự cố và chịu trách nhiệm hoàn toàn trước pháp luật. Đền bù các thiệt hại về uy tín (nếu có) cho các trường học xảy ra sự cố do lỗi của nhà thầu gây ra; 2. Có quy trình tiếp nhận và xử lý sự cố đảm bảo có thể xử lý tối đa không quá 08 giờ kể thời điểm tiếp nhận thông báo của Chủ đầu tư hoặc các đơn vị trực tiếp sử dụng sản phẩm; 3. Có cơ chế phối hợp giữa Nhà thầu với Chủ đầu tư và với các nhà trường trực tiếp sử dụng sản phẩm đảm bảo quá trình thực hiện hợp đồng được kịp thời, đúng tiến độ và kịp thời giải quyết các vướng mắc phát sinh; 4. Nhà thầu phải có đầy đủ các cam kết: - Cam kết chất lượng sản phẩm và dịch vụ trong toàn bộ thời gian thực hiện hợp đồng. - Sẵn sàng chịu trách nhiệm thu hồi – thay thế sản phẩm lỗi không phải do người mua hoặc người sử dụng. 5. Thời gian bảo hành hàng hóa: - Thời hạn sử dụng của hàng hóa: Có cam kết bằng văn bản về thời gian bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất nhưng không thấp hơn 06 tháng kể từ ngày sản xuất.		
Nhà thầu không đề xuất kế hoạch bảo hành, dịch vụ sau bán hàng hoặc có đề xuất nhưng không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu nêu trên.		Không đạt

Nội dung đánh giá	Sử dụng tiêu chí Đạt/ Không đạt	
	Đạt	Không đạt
6. Tập huấn hướng dẫn sử dụng		
- Có kế hoạch, tài liệu hướng dẫn bảo quản, sử dụng. - Nhà thầu cam kết có kế hoạch thực hiện truyền thông về dinh dưỡng, lợi ích của việc sử dụng sữa tươi.	Đạt	
Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên.		Không đạt
7. Đánh giá thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm đóng thầu:		
Nhà thầu có cam kết không có một trong các hành vi vi phạm thực hiện hợp đồng đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm đóng thầu.	Đạt	
Nhà thầu không có cam kết hoặc cam kết không đúng hoặc có tài liệu chứng minh nhà thầu vi phạm trong thực hiện hợp đồng đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP từ ngày 01/01/2022 đến thời điểm đóng thầu.		Không đạt
8. Các yêu cầu khác		

Nội dung đánh giá	Sử dụng tiêu chí Đạt/ Không đạt	
	Đạt	Không đạt
Nhà thầu có đầy đủ các cam kết theo yêu cầu quy định tại Điểm 1.2.3, Mục 1, Chương V của E-HSMT.	Đạt	
Nhà thầu không cam kết hoặc có cam kết nhưng không đầy đủ các yêu cầu quy định tại Điểm 1.2.3, Mục 1, Chương V của E-HSMT.		Không đạt
KẾT LUẬN	<i>Đạt tất cả các tiêu chí nêu trên</i>	<i>Không đạt 01 trong các tiêu chí nêu trên</i>
	Đạt	Không đạt

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

- Trường hợp Mục 13.5 **E-BDL** quy định nhà thầu chào theo Mẫu số 12.1 (12.1A hoặc 12.1B hoặc 12.1C) Chương IV:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, giá dự thầu sau giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá trị ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSĐT có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), cộng giá trị ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Ghi chú: Giá nhà thầu chào phải bao gồm 75% ngân sách tính chi trả và 25% nhà thầu cam kết hỗ trợ.

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này. Đối với gói thầu mua sắm tập trung áp dụng lựa chọn nhà thầu theo khả năng cung cấp, áp dụng phương pháp giá thấp nhất.